

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: II - Năm học: 2021 - 2022

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N22

Số tín chỉ: 05

CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122170708	Nguyễn Thanh	An	10/07/2000	CCQ2217R	5.9	7.3	7.5	8.0	7.0	7.1	
2	2122170658	Đào Nhật	Anh	11/10/2004	CCQ2217Q	7.6	7.3	7.5	7.5	7.0	7.4	
3	2122170692	Lại Ngọc	Anh	08/09/2004	CCQ2217R							
4	2122170673	Trần Thành	Ân	26/04/2004	CCQ2217Q	5.6	5.9	7.5	8.5	6.9	6.9	
5	2122170701	Lưu Thanh	Cảnh	24/10/2003	CCQ2217R	6.0	7.0	6.6	8.0	7.5	7.0	
6	2122170660	Nguyễn Văn	Chiến	13/01/2004	CCQ2217Q	7.0	7.6	8.3	8.6	7.5	7.8	
7	2122170662	Ngô Xuân	Chúc	09/01/2003	CCQ2217Q	7.6	7.5	7.5	7.0	7.2	7.4	
8	2122170710	Mai Lê Văn	Cương	16/08/2004	CCQ2217R	7.0	3.6	7.5	7.5	5.9	6.3	
9	2122170828	Đỗ Công	Danh	30/12/1998	CCQ2217R							
10	2122170855	Hồ Tấn	Đạt	22/4/2004	CCQ2217R	6.0	6.6	6.6	8.0	8.0	7.0	
11	2122170714	Nguyễn Tấn	Đạt	21/12/2004	CCQ2217R	6.6	7.0	7.5	7.5	8.0	7.3	
12	2122170688	Trần Tấn	Đạt	22/06/2004	CCQ2217R	7.0	6.3	7.5	8.0	6.3	7.0	
13	2122170680	Nguyễn Ngọc Khánh	Đăng	22/07/2004	CCQ2217Q	6.0	6.6	5.6	7.5	7.5	6.6	
14	2122170647	Nguyễn Lập	Đông	25/11/2004	CCQ2217Q	5.0	5.9	7.5	7.5	6.3	6.4	
15	2122170718	Lê Văn	Hà	25/09/2004	CCQ2217R	6.6	7.6	7.5	7.5	7.0	7.2	
16	2122170664	Bùi Thanh	Hậu	24/09/2004	CCQ2217Q	4.3	5.5	6.5	5.7	8.0	6.2	

17	2122170722	Trần Huỳnh	Hiệp	18/01/2004	CCQ2217R	7.7	5.9	5.3	7.0	7.5	6.7	
18	2122170829	Huỳnh Trung	Hiếu	15/08/2004	CCQ2217R							
19	2122170648	Nguyễn Trung	Hiếu	08/03/2004	CCQ2217Q	7.0	7.9	7.5	7.5	6.4	7.3	
20	2122170682	Đặng Ngọc	Hiệu	25/05/2005	CCQ2217Q	5.3	7.6	7.3	7.5	7.5	7.0	
21	2122170649	Trần Nguyễn Huy	Hoàng	23/06/2004	CCQ2217Q	6.0	6.3	5.9	8.0	8.0	6.8	
22	2122170651	Hoàng Vũ	Hùng	26/11/2004	CCQ2217Q	6.9	5.3	9.2	7.0	8.0	7.3	
23	2122170684	Nguyễn Quốc	Huy	14/02/2004	CCQ2217Q	9.7	6.9	5.6	7.0	7.5	7.3	
24	2122170725	Nguyễn Quốc	Huy	01/11/2003	CCQ2217R	5.7	6.6	5.6	7.5	7.5	6.6	
25	2122170653	Nguyễn Xuân	Huy	27/11/2004	CCQ2217Q	6.0	5.0	8.3	7.5	7.5	6.8	
26	2122170665	Trần Đình	Huy	06/12/2004	CCQ2217Q	6.6	7.0	7.5	7.5	8.0	7.3	
27	2122170690	Trần Mạnh	Hưng	11/06/2004	CCQ2217R	6.4	5.9	8.6	7.0	8.0	7.2	
28	2122170661	Uông Đông	Hưng	08/03/2001	CCQ2217Q	6.7	6.6	8.3	8.5	8.0	7.6	
29	2122170678	Nguyễn Võ Minh	Kha	06/01/2004	CCQ2217Q	7.3	7.0	6.3	7.5	8.0	7.2	
30	2117110025	Doãn Quốc Sĩ	Khang	29/04/1995	CCQ1711A							
31	2122170713	Dương Xuân	Khánh	20/02/2004	CCQ2217R	6.0	5.3	8.6	7.5	7.5	7.0	
32	2122170712	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19/01/2004	CCQ2217R	6.0	6.6	7.6	7.5	7.5	7.0	
33	2122170656	Phan Minh	Kiệt	20/08/2004	CCQ2217Q	6.7	6.3	6.9	8.0	8.0	7.2	
34	2122170709	Lê Ngọc	Linh	05/10/2004	CCQ2217R	7.7	5.9	5.9	7.5	7.5	6.9	
35	2122170691	Nguyễn Ngọc	Long	26/05/2004	CCQ2217R	6.7	6.9	6.9	7.5	7.5	7.1	
36	2122170668	Trần Tấn	Lợi	18/02/2004	CCQ2217Q	6.9	5.3	9.2	7.0	8.0	7.3	
37	2122170669	Lê Nguyễn Anh	Luân	23/04/2004	CCQ2217Q	5.3	5.3	5.3	7.0	7.5	6.1	
38	2122170700	Nguyễn Thành	Luân	12/04/2004	CCQ2217R	7.7	5.9	7.3	7.5	7.5	7.2	
39	2122170677	Trần Minh	Lượng	29/04/2004	CCQ2217Q	5.0	6.6	6.3	8.0	7.5	6.7	
40	2122170681	Nguyễn Văn Đức	Minh	25/10/2004	CCQ2217Q							

					6.0	6.6	7.6	7.5	7.5	7.0	
41	2122170720	Phan Văn Nhất	26/10/2004	CCQ2217R	6.7	6.3	6.9	7.5	7.5	7.0	
42	2122170721	Nguyễn Huy Nhật	17/09/2004	CCQ2217R	7.7	5.9	5.9	7.5	8.0	7.0	
43	2122170723	Nguyễn Văn Phát	20/09/2004	CCQ2217R	6.0	5.3	8.6	7.5	7.5	7.0	
44	2122170679	Trần Thanh Phúc	03/06/2004	CCQ2217Q	6.7	5.0	5.9	7.5	7.5	6.5	
45	2122170695	Trương Mai Minh Phước	12/01/2004	CCQ2217R	6.6	6.6	7.6	7.5	7.5	7.2	
46	2122170707	Lê Hoàng Phương	30/01/2004	CCQ2217R	7.6	6.3	6.9	8.0	8.0	7.4	
47	2122170711	Nguyễn Hồng Phương	02/09/2004	CCQ2217R							
48	2122170667	Trần Quốc Quang	23/03/2004	CCQ2217Q	7.0	6.9	6.9	7.5	7.5	7.2	
49	2122170704	Lê Văn Quân	24/03/2004	CCQ2217R	6.9	5.3	9.2	7.0	8.0	7.3	
50	2122170674	Nguyễn Đình Mạnh Quân	11/05/2002	CCQ2217Q	7.3	5.3	5.3	7.0	7.5	6.5	
51	2122170699	Đỗ Mạnh Quỳnh	25/10/2004	CCQ2217R							
52	2122170702	Bùi Minh Sang	28/10/2004	CCQ2217R	6.8	6.6	6.3	8.0	7.5	7.0	
53	2122170683	Đỗ Thanh Sơn	21/03/2004	CCQ2217Q	5.9	6.6	7.6	7.5	8.0	7.1	
54	2122170705	Phan Trọng Tấn	25/09/2004	CCQ2217R	6.4	6.3	6.9	7.5	7.5	6.9	
55	2122170706	Võ Trọng Tấn	19/05/2004	CCQ2217R	7.6	5.9	5.9	7.5	8.0	7.0	
56	2122170672	Nguyễn Trần Quang Thái	09/02/2004	CCQ2217Q	6.3	5.3	8.6	7.5	7.5	7.0	
57	2122170703	Trần Hoài Thanh	25/01/2003	CCQ2217R	7.0	7.2	7.2	6.7	6.1	6.8	
58	2122170694	Trịnh Minh Thanh	30/12/2004	CCQ2217R	7.3	6.3	6.6	7.5	8.0	7.1	
59	2122170827	Ngô Bách Thiên	27/08/2003	CCQ2217R	5.6	5.6	6.3	7.0	7.0	6.3	
60	2122170666	Nguyễn Thành Thiện	01/06/2004	CCQ2217Q	7.0	6.6	5.9	7.5	8.0	7.0	
61	2122170685	Huỳnh Phúc Thọ	20/06/2004	CCQ2217Q	5.0	4.6	7.0	7.5	8.0	6.4	
62	2122170663	Đoàn Thống	14/02/2004	CCQ2217Q	6.0	5.6	5.6	7.5	8.0	6.5	
63	2122170659	Nguyễn Quốc Thuận	15/10/2004	CCQ2217Q	6.6	7.0	7.5	7.5	8.0	7.3	

64	2120210062	Trần Ngọc Thuận	26/05/2002	CCQ2021B	7.3	6.3	6.6	7.5	8.0	7.1	
65	2122170717	Phan Duy Tiến	19/05/2004	CCQ2217R	6.0	7.0	5.0	7.5	7.5	6.6	
66	2122170689	Nguyễn Thái Toàn	27/09/2004	CCQ2217R	6.2	6.9	8.3	7.0	7.5	7.2	
67	2122170687	Phạm Thành Trí	03/06/2004	CCQ2217R	6.3	5.3	6.0	7.6	7.5	6.5	
68	2122170670	Nguyễn Hải Triều	25/10/2004	CCQ2217Q	5.6	6.0	8.6	7.5	8.0	7.1	
69	2122170654	Lê Duy Trung	15/06/2004	CCQ2217Q	6.6	6.4	5.6	7.5	8.0	6.8	
70	2122170675	Đặng Nhật Trường	04/04/2004	CCQ2217Q	6.0	6.6	5.6	7.5	8.0	6.7	
71	2122170671	Trần Đăng Kiến Trường	05/10/2004	CCQ2217Q	6.0	6.6	6.4	7.5	8.0	6.9	
72	2122170724	Trần Quang Trường	03/05/2004	CCQ2217R	6.6	4.6	6.3	7.5	8.0	6.6	
73	2122170657	Trịnh Trung Trường	27/02/2004	CCQ2217Q	5.3	5.0	6.3	6.5	8.0	6.2	
74	2122170676	Bùi Đình Anh Tú	09/07/2004	CCQ2217Q	5.3	5.9	8.9	7.0	8.0	7.0	
75	2122170719	Trần Đình Văn	12/07/2004	CCQ2217R	6.3	7.0	6.9	6.5	6.5	6.6	
76	2122170650	Lê Hồ Vĩ	23/06/2003	CCQ2217Q	6.3	5.6	8.9	7.5	8.0	7.3	

Ngày 12 tháng 10 năm 2022
Giảng viên



Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: II - Năm học: 2021 - 2022

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N22

Số tín chỉ: 05

CBGD : Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP
1	2122170708	Nguyễn Thanh An	10/07/2000	CCQ2217R	7.1	5.2	6.0
2	2122170658	Đào Nhật Anh	11/10/2004	CCQ2217Q	7.4	4.2	5.5
3	2122170692	Lại Ngọc Anh	08/09/2004	CCQ2217R			
4	2122170673	Trần Thành Ân	26/04/2004	CCQ2217Q	6.9	6.6	6.7
5	2122170701	Lưu Thanh Cảnh	24/10/2003	CCQ2217R	7.0	8.2	7.7
6	2122170660	Nguyễn Văn Chiến	13/01/2004	CCQ2217Q	7.8	4.4	5.8
7	2122170662	Ngô Xuân Chúc	09/01/2003	CCQ2217Q	7.4	4.4	5.6
8	2122170710	Mai Lê Văn Cương	16/08/2004	CCQ2217R	6.3	5.6	5.9
9	2122170828	Đỗ Công Danh	30/12/1998	CCQ2217R			
10	2122170855	Hồ Tấn Đạt	22/4/2004	CCQ2217R	7.0	3.8	5.1
11	2122170714	Nguyễn Tấn Đạt	21/12/2004	CCQ2217R	7.3	5.0	5.9
12	2122170688	Trần Tấn Đạt	22/06/2004	CCQ2217R	7.0	5.0	5.8
13	2122170680	Nguyễn Ngọc Khánh Đăng	22/07/2004	CCQ2217Q	6.6	7.8	7.3
14	2122170647	Nguyễn Lập Đông	25/11/2004	CCQ2217Q	6.4	6.2	6.3
15	2122170718	Lê Văn Hà	25/09/2004	CCQ2217R	7.2	5.4	6.1
16	2122170664	Bùi Thanh Hậu	24/09/2004	CCQ2217Q	6.2	4.2	5.0
17	2122170722	Trần Huỳnh Hiệp	18/01/2004	CCQ2217R	6.7	8.8	8.0
18	2122170829	Huỳnh Trung Hiếu	15/08/2004	CCQ2217R			
19	2122170648	Nguyễn Trung Hiếu	08/03/2004	CCQ2217Q	7.3	6.2	6.6
20	2122170682	Đặng Ngọc Hiệu	25/05/2005	CCQ2217Q	7.0	4.2	5.3
21	2122170649	Trần Nguyễn Huy Hoàng	23/06/2004	CCQ2217Q	6.8	4.2	5.3
22	2122170651	Hoàng Vũ Hùng	26/11/2004	CCQ2217Q	7.3	4.2	5.4
23	2122170684	Nguyễn Quốc Huy	14/02/2004	CCQ2217Q	7.3	5.0	5.9

24	2122170725	Nguyễn Quốc Huy	01/11/2003	CCQ2217R	6.6	5.4	5.9
25	2122170653	Nguyễn Xuân Huy	27/11/2004	CCQ2217Q	6.8	6.4	6.6
26	2122170665	Trần Đình Huy	06/12/2004	CCQ2217Q	7.3	7.2	7.2
27	2122170690	Trần Mạnh Hưng	11/06/2004	CCQ2217R	7.2	6.8	7.0
28	2122170661	Uông Đông Hưng	08/03/2001	CCQ2217Q	7.6	5.2	6.2
29	2122170678	Nguyễn Võ Minh Kha	06/01/2004	CCQ2217Q	7.2	6.4	6.7
30	2117110025	Doãn Quốc Sĩ Khang	29/04/1995	CCQ1711A			
31	2122170713	Dương Xuân Khánh	20/02/2004	CCQ2217R	7.0	6.0	6.4
32	2122170712	Nguyễn Tuấn Kiệt	19/01/2004	CCQ2217R	7.0	7.0	7.0
33	2122170656	Phan Minh Kiệt	20/08/2004	CCQ2217Q	7.2	5.0	5.9
34	2122170709	Lê Ngọc Linh	05/10/2004	CCQ2217R	6.9	7.4	7.2
35	2122170691	Nguyễn Ngọc Long	26/05/2004	CCQ2217R	7.1	6.8	6.9
36	2122170668	Trần Tấn Lợi	18/02/2004	CCQ2217Q	7.3	5.8	6.4
37	2122170669	Lê Nguyễn Anh Luân	23/04/2004	CCQ2217Q	6.1	5.4	5.7
38	2122170700	Nguyễn Thành Luân	12/04/2004	CCQ2217R	7.2	5.2	6.0
39	2122170677	Trần Minh Lượm	29/04/2004	CCQ2217Q	6.7	4.2	5.2
40	2122170681	Nguyễn Văn Đức Minh	25/10/2004	CCQ2217Q	7.0	6.2	6.5
41	2122170720	Phan Văn Nhất	26/10/2004	CCQ2217R	7.0	5.8	6.3
42	2122170721	Nguyễn Huy Nhật	17/09/2004	CCQ2217R	7.0	5.8	6.3
43	2122170723	Nguyễn Văn Phát	20/09/2004	CCQ2217R	7.0	5.2	5.9
44	2122170679	Trần Thanh Phúc	03/06/2004	CCQ2217Q	6.5	5.6	6.0
45	2122170695	Trương Mai Minh Phước	12/01/2004	CCQ2217R	7.2	5.6	6.2
46	2122170707	Lê Hoàng Phương	30/01/2004	CCQ2217R	7.4	6.8	7.0
47	2122170711	Nguyễn Hồng Phương	02/09/2004	CCQ2217R			
48	2122170667	Trần Quốc Quang	23/03/2004	CCQ2217Q	7.2	5.8	6.3
49	2122170704	Lê Văn Quân	24/03/2004	CCQ2217R	7.3	7.4	7.4
50	2122170674	Nguyễn Đình Mạnh Quân	11/05/2002	CCQ2217Q	6.5	5.2	5.7
51	2122170699	Đỗ Mạnh Quỳnh	25/10/2004	CCQ2217R			
52	2122170702	Bùi Minh Sang	28/10/2004	CCQ2217R	7.0	4.8	5.7
53	2122170683	Đỗ Thanh Sơn	21/03/2004	CCQ2217Q	7.1	7.8	7.5
54	2122170705	Phan Trọng Tấn	25/09/2004	CCQ2217R	6.9	7.8	7.5
55	2122170706	Võ Trọng Tấn	19/05/2004	CCQ2217R	7.0	6.0	6.4
56	2122170672	Nguyễn Trần Quang Thái	09/02/2004	CCQ2217Q	7.0	5.2	5.9

57	2122170703	Trần Hoài	Thanh	25/01/2003	CCQ2217R	6.8	6.4	6.6
58	2122170694	Trịnh Minh	Thanh	30/12/2004	CCQ2217R	7.1	4.6	5.6
59	2122170827	Ngô Bách	Thiên	27/08/2003	CCQ2217R	6.3	5.2	5.6
60	2122170666	Nguyễn Thành	Thiện	01/06/2004	CCQ2217Q	7.0	5.8	6.3
61	2122170685	Huỳnh Phúc	Thọ	20/06/2004	CCQ2217Q	6.4	6.4	6.4
62	2122170663	Đoàn	Thống	14/02/2004	CCQ2217Q	6.5	5.2	5.7
63	2122170659	Nguyễn Quốc	Thuận	15/10/2004	CCQ2217Q	7.3	6.8	7.0
64	2120210062	Trần Ngọc	Thuận	26/05/2002	CCQ2021B	7.1	6.0	6.5
65	2122170717	Phan Duy	Tiến	19/05/2004	CCQ2217R	6.6	4.8	5.5
66	2122170689	Nguyễn Thái	Toàn	27/09/2004	CCQ2217R	7.2	6.4	6.7
67	2122170687	Phạm Thành	Trí	03/06/2004	CCQ2217R	6.5	6.0	6.2
68	2122170670	Nguyễn Hải	Triều	25/10/2004	CCQ2217Q	7.1	6.4	6.7
69	2122170654	Lê Duy	Trung	15/06/2004	CCQ2217Q	6.8	7.8	7.4
70	2122170675	Đặng Nhật	Trường	04/04/2004	CCQ2217Q	6.7	6.6	6.7
71	2122170671	Trần Đặng Kiến	Trường	05/10/2004	CCQ2217Q	6.9	4.0	5.2
72	2122170724	Trần Quang	Trường	03/05/2004	CCQ2217R	6.6	4.8	5.5
73	2122170657	Trịnh Trung	Trường	27/02/2004	CCQ2217Q	6.2	7.2	6.8
74	2122170676	Bùi Đình Anh	Tú	09/07/2004	CCQ2217Q	7.0	6.2	6.5
75	2122170719	Trần Đình	Văn	12/07/2004	CCQ2217R	6.6	5.0	5.7
76	2122170650	Lê Hồ	Vĩ	23/06/2003	CCQ2217Q	7.3	5.6	6.3

Ngày 12 tháng 10 năm 2022
Giảng viên



Lê Văn Trung